

TÁI CƠ CẤU NỀN KINH TẾ

Một số ý kiến đóng góp từ góc độ pháp luật và
thi hành pháp luật

Tái cơ cấu chủ yếu liên quan đến phân bổ và sử dụng các nguồn lực. Dưới góc độ pháp lý và chức năng của Nhà nước, vấn đề tái cơ cấu cần được xem xét dưới 02 góc độ:

- Các nguồn lực do Nhà nước nắm và quản lý: Đầu tư công, Thu- chi NSNN, đất đai- tài nguyên
- Vai trò của Nhà nước trong việc ban hành và bảo đảm thực thi luật pháp, thúc đẩy sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong dân cư.

QUAN ĐIỂM VỀ "TÁI CƠ CẤU"

Đầu tư công được quyết định bởi “chủ trương đầu tư”:

1. Cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư: Được quyết định bởi cơ quan đại diện cao nhất của dân (Quốc hội đối với dự án quan trọng quốc gia, chương trình mục tiêu quốc gia); Chính phủ (đối với chương trình đầu tư công); Thủ tướng (Dự án nhóm A), HĐND, UBND các cấp

2. Là căn cứ quan trọng để quyết định đầu tư chương trình, DA ĐTC (Điều 40- K5), bên cạnh căn cứ “khả năng huy động- cân đối nguồn vốn”(K6). Các căn cứ khác để quyết định đầu tư chỉ là căn cứ chung: Chiến lược, quy hoạch, sự cần thiết, mục tiêu CT/DA.

**QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CÔNG THEO LUẬT
ĐẦU TƯ CÔNG**

3. Trình tự “phê duyệt chủ trương đầu tư” trải qua nhiều bước: lập, thẩm định, thẩm tra và phê duyệt Pre FS

- Báo cáo NCKT, ĐXCTĐT của CT/DA ĐTC trải qua ít nhất 4 khâu thẩm định:
- (a) Bởi đơn vị có chức năng thẩm định hoặc HĐĐT thuộc cơ quan lập báo cáo,
- (b) Thủ tục thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn bởi ngành KHĐT (theo điều 38);
- (c) Thẩm định bởi cơ quan, người có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, của hội đồng thẩm định nhà nước
- (d) Thủ tục thẩm tra của ủy ban chuyên trách thuộc QH, cho ý kiến của HĐND cùng cấp (đối với dự án trọng điểm nhóm C, dự án nhóm B sử dụng vốn NSTW, Trái phiếu CP, công trái QG do địa phương quản lý (Đ27)

4. Là điều kiện để CT/DA ĐTC được bố trí vốn đầu tư trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn (K1, Điều 55)

QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CÔNG THEO LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG

Nội dung và tính chất của các văn kiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của chương trình, dự án đầu tư công quy định sơ sài, không cân đối giữa nội dung của quyết định, quy trình ra quyết định và các vấn đề chịu tác động của quyết định

- Khoản 1-2, Đ4: Tính chất của Pre FS chỉ là “sơ bộ”: sự cần thiết, tính khả thi, tính hiệu quả
- Điều 34, 35, 36: Các quy định về nội dung báo cáo NCTKT, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư công hết sức sơ lược, nhiều nội dung “sơ bộ”, “dự kiến” về tổng mức đầu tư, tiến độ thực hiện, tác động về môi trường, KT-XH, hiệu quả đầu tư
- **Điều 34 Báo cáo ĐXCTĐT CT Đầu tư công:** 8 điểm, dự kiến tổng mức vốn, dự kiến tiến độ, đánh giá sơ bộ về tác động, hiệu quả KTXH...vv.
- **Điều 35 Báo cáo NCTKT dự án nhóm A, dự án quan trọng quốc gia không có cấu phần xây dựng:** 13 nội dung
- **Điều 36: Báo cáo ĐXCTĐT đối với dự án nhóm B, C:** 8 điểm
- **Luật XD, Điều 53:** 6 điểm

Ngoại trừ khoản 4, Đ53 về phương án thiết kế sơ bộ, thuyết minh công nghệ, kỹ thuật có hướng dẫn của NĐ 2015; NĐ 47/2017, còn lại các nội dung trên của luật đều không có hướng dẫn của các văn bản dưới luật

QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CÔNG THEO LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG

- ▶ Đề xuất: Xem lại quy định về lập phê duyệt pre-FS, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư công

QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ CÔNG THEO LUẬT ĐẦU TƯ CÔNG

1. **Luật Đất đai 2013, Điều 10** chia đất đai làm nhiều loại đất: 19 loại đất khác nhau, mỗi loại đất gắn với 1 chế độ sử dụng đất khác nhau.

- ▶ Chế độ pháp lý cho các loại đất phức tạp (xác lập quyền, chuyển quyền, quyền- nghĩa vụ)
- ▶ Giá trị đất đai quá chênh lệch giữa các loại đất (giá thị trường, thuế, khung giá...vv)

“Chuyển đổi mục đích SDD” vẫn là nguồn thu quan trọng của NSNN ở cấp địa phương; tuy nhiên các kẽ hở từ quản lý đất đai và vấn đề chuyển đổi, thu hồi đất là cơ hội cho tham nhũng và mâm mống gây bất ổn XH

2. **Nhiều ưu đãi với người sử dụng đất, đặc biệt đất nông nghiệp**

- ▶ Miễn thuế đất nông nghiệp theo các NQ khác nhau của QH (15/2003; 55/2010, 28/2016..vv), người sử
- ▶ Miễn giảm thủy lợi phí cho hầu hết đất nông nghiệp theo Nghị định 67/2012/NĐ-CP
- ▶ Thuế đất phi nông nghiệp theo Luật Thuế SDD PNN thấp (0.05, 0.07 và 0.15%/năm)

Các quy định này không gây áp lực cho chủ SDD khai thác, sử dụng đất hiệu quả, cản trở tích tụ ruộng đất trong nông nghiệp trong khi lại khuyến khích đầu cơ đất ở.

QUẢN LÝ NGUỒN LỰC ĐẤT ĐAI

Đề xuất:

- Đơn giản hóa việc phân loại đất (Luật QLDD TQ chỉ phân thành đất trồng trọt và đất không trồng trọt)
- Thu hẹp miễn thuế đất nông nghiệp, miễn thủy lợi phí để tăng trách nhiệm người SDD, kích thích tích tụ đất n/nghiệp
- Tăng thuế đất phi nông nghiệp theo Luật Thuế SDD PNN để chống đầu cơ đất đai, tăng thu ngân sách NN

QUẢN LÝ NGUỒN LỰC ĐẤT ĐAI

Có quá nhiều “thủ tục hành chính”: CSDL TTHCQG thống kê có trên 7.200 thủ tục hành chính,

- ▶ Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính tốn kém và có xu hướng tăng, đặc biệt lệ phí liên quan đến DN, VD lệ phí đăng ký đăng ký các đối tượng SHCN theo Thông tư 263/2016/BTC-TT tăng TB 150-200% các loại lệ phí phổ biến; lệ phí công bố hợp quy – công bố sự phù hợp đối với thực phẩm CN, TP tăng cường vi chất dinh dưỡng tăng 3 lần (1,5 tr)
- ▶ Thời gian thực hiện và hoàn thành thủ tục hành chính dây dưa, kéo dài- ảnh hưởng đến hoạt động KD của DN

VD: Thủ tục cấp đăng ký bảo hộ độc quyền Trademark thường xuyên bị kéo dài, vượt quá thời hạn quy định của Luật Sở hữu Trí tuệ

Đề xuất: Tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính; các thủ tục nào không cần thiết có thể áp dụng thu phí dịch vụ

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Tính bất hợp lý của công tác “Chứng nhận của chứng nhận” trong ĐKKD và Thủ tục công bố hợp quy đối với sản phẩm, biến các thủ tục này thành thủ tục “xin-cho”

- ▶ **Về điều kiện kinh doanh:** Hầu hết các Nghị định quy định về điều kiện KD đều có thủ tục Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, mặc dù các các điều kiện DK “về cơ bản là chứng chỉ- bằng cấp chuyên môn, chứng nhận cơ sở đủ ĐK ATTP, chứng nhận về đạt tiêu chuẩn PCCC...vv, để hợp thức hóa thường kèm theo những điều kiện mập mờ như: Có trang thiết bị phù hợp, phương án kinh doanh, sơ đồ mô tả khu vực kinh doanh...vv.
- ▶ **Về thủ tục công bố hợp quy, hợp chuẩn** theo điều 45, 48, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn Kỹ thuật 2006 quy định doanh nghiệp phải đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên hiện nay các thủ tục này được quy định theo hướng thẩm định- cấp phép nhiều hơn là “đăng ký”

Đề xuất: Bỏ thủ tục xác nhận đủ điều kiện kinh doanh, chuyển việc kiểm tra thủ tục kinh doanh sang hậu kiểm; “xã hội hóa” thủ tục đăng ký hợp quy, hợp chuẩn.

ĐIỂM NGHẼN ĐKKD VÀ THỦ TỤC CÔNG BỐ HỢP QUY

Cụm từ “thanh tra, kiểm tra” có trong tất cả các văn bản Luật. Thanh tra là thủ tục tuân thủ Luật Thanh tra 2010. Hệ quả của thủ tục “kiểm tra” có thể đem đến nhiều chế tài đối với tổ chức và cá nhân kinh doanh, bao gồm chế tài hành chính, chế tài hình sự. Không có Luật quy định về thủ tục kiểm tra đối với doanh nghiệp.

Đề xuất:

- ▶ Ban hành Luật về Kiểm tra Doanh nghiệp, quy định thẩm quyền, thủ tục, nội dung, trình tự hoạt động kiểm tra
- ▶ Kiểm tra việc chấp hành điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện

**“THANH TRA, KIỂM TRA”- CẦN 1 LUẬT VỀ KIỂM TRA
DOANH NGHIỆP**

Số lượng hộ kinh doanh: Khoảng trên 4 triệu hộ; trên 10 triệu việc làm; hiện nay không có Luật quy định trực tiếp về Hộ kinh doanh.

Đề xuất:

- Ban hành Luật về Hộ kinh doanh, quy định các biện pháp hỗ trợ, quyền và nghĩa vụ của Hộ kinh doanh

HỘ KINH DOANH